TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/DS-ST
Ngày: 15-10-2020
V/v tranh chấp
Hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;

2. Bà Bùi Phước Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1973; trú tại: Số 82, đường Đ, phường M, Thị xã L, tỉnh P; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1985; trú tại: Số 6, đường S, ấp P, xã Đ, huyện M, tỉnh Tây Ninh. (văn bản ủy quyền ngày 14/01/2020); có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm: 1970; trú tại: Số 26, hẻm 4,

Quốc lộ 22B, Khu phố C, Phường A, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ liên hệ: Khu phố A, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (văn bản ủy quyền ngày 24/02/2020); có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Thiều Thanh B; trú tại: Số 232, đường H, phường T, thị xã L, tỉnh P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-12-2019 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án của người đại diện anh Nguyễn Hoàng L trình bày:

Vào ngày 13-3-2019 chị Trần Thị H có thỏa thuận mua bán nhân hạt điều với anh Nguyễn Tiến T, theo thỏa thuận chị H bán cho anh T hai loại nhân hạt điều là W240 và W320, cụ thể:

- Loại W240 số lượng là 1.052,75kg với giá là 190.987 đồng/kg, số tiền là 201.061.564 đồng.

- Loại W320 số lượng là 1.341,45kg với giá là 173.625 đồng/kg, số tiền là 232.909.256 đồng.

Tổng số tiền là 433.970.820 đồng, sau đó chị H và anh T có thỏa thuận là chị H giảm giá cho anh T 10sen/kg loại W320 nên số tiền còn lại là 430.865.000 đồng; ngày 18-4-2019 anh T cho kế toán Công ty chuyển trả cho chị H số tiền 220.000.000 đồng, còn lại 210.865.000 đồng không trả mà cấn trừ vào số tiền của chị Thiều Thanh B còn nợ anh T, chị H không đồng ý. Nay yêu cầu anh T trả số tiền 210.865.000 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 4-2019 đến ngày xét xử.

Bị đơn: Tại các bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của anh Nguyễn Tiến T cùng người đại diện anh Phạm Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Tiến T và chị Trần Thị H không có thỏa thuận mua bán với nhau, quá trình mua bán từ trước đến nay chỉ giao dịch với chị Thiều Thanh B, chị B là em chồng của chị H.

Ngày 08 và ngày 09 tháng 11 năm 2018 chị Thiều Thanh B có cho anh Thiều Đăng Th là chồng của chị Trần Thị H sang nhà anh T mua 02 xe hạt điều và nợ anh T số tiền 369.018.000 đồng; tính đến ngày 11-3-2019 chị B còn nợ số tiền 359.973.000 đồng; sau đó anh T có liên hệ với chị B mua lô hàng nhân hạt điều, chị B dẫn tài xế đi gom hàng của nhiều chủ trong đó có hàng của chị H với số tiền là 427.594.000 đồng; sau đó chị B yêu cầu anh T chuyển tiền cho chị H theo số tài khoản chị H cung cấp, chị H có điện thoại đòi tiền, anh T trả lời là trừ tiền nợ của chị B và chị H có năn nỉ chuyển cho chị số tiền 230.000.000 đồng, còn giữ lại 200.000.000 đồng hôm nào kêu chị B sang tính với anh T. Ngày 18-4-2019 con gái của anh T có chuyển cho chị H số tiền 220.000.000 đồng nội dung ghi rõ là chuyển tiền trả hết cho chị B.

Đến ngày 15-7-2019 chị B và chị H sang nhà anh T tính sổ thì chị B còn nợ anh T 359.991.000 đồng và chị B không trả tiền cho anh T mà cứ đòi tiền của chị H, còn cấn trừ nợ của anh T là để đó trả sau nên anh T không đồng ý. Đối với số tiền chị B nợ 02 xe nhân hạt điều là anh Th chồng của chị H sang chở, còn số tiền bán anh T nợ chị H cũng không phải do anh T là người trực tiếp mua mà là chị B đưa xe nhà anh T đi cân. Nay anh T không đồng ý trả số tiền trên theo yêu cầu khởi kiện của chị H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại các bản tường trình của chị Thiều Thanh B trình bày:

Đầu năm 2019 anh T và chị H là chị dâu của chị có thỏa thuận mua bán nhân hạt điều với nhau như thế nào chị không biết, việc mua bán trên chị không tham gia nên không có ý kiến về việc chị H kiện anh T; còn đối với anh T và chị là thường xuyên thỏa thuận mua bán hạt điều thô (hạt chưa tách nhân), việc mua bán giữa chị với anh T là thỏa thuận mua bán theo từng lô hàng, giá cả, số lượng; sau khi thỏa thuận thống nhất thì giao hàng với nhau, phương thức giao

hàng là chị mua hạt điều thô bên kho của anh T; chị với anh T mua bán nhiều lô hàng nên việc anh T cho rằng chị còn thiếu tiền của anh T thì đề nghị đưa ra chứng cứ hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật và anh T cho rằng có bán hạt điều cho anh trai chị là Thiều Đăng Th chị không biết không có ý kiến nếu anh T khởi kiện, chị và anh Th không có hợp tác mua hạt điều của anh T; trước đây chị có nhờ anh Th qua chở hạt điều cho chị tại nhà anh T là do anh Th có xe tải, chị trả tiền công chở, vì là anh em nên không có ấn định giá cả khi chở hàng, chị cũng có bán hạt điều cho vợ chồng anh Th nhiều lần. Việc chị mua bán hạt điều với anh T, hay với chị H, anh Th là khác nhau không liên quan đến anh T mua bán với chị H. Khẳng định việc mua bán giữa chị H với anh T không liên quan đến chị.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H, buộc anh Nguyễn Tiến T có trách nhiện trả cho chị H số tiền 210.865.000 đồng, tính lãi theo quy định của pháp luật và đương sự phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đương sự vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật

Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H: Theo chị H khai vào ngày 13-3-2019 chị có bán cho anh Nguyễn Tiến T, hai loại nhân hạt điều W240 và W320; loại W240 số lượng 1.052,75kg với giá 190.987 đồng/kg thành tiền là 201.061.564 đồng, loại W320 số lượng 1.341,45kg với giá 173.625 đồng/kg thành tiền là 232.909.256 đồng; tổng cộng số tiền là 433.970.820 đồng. Sau đó hai bên có thỏa thuận chị H giảm giá cho anh T 10sen/kg loại W320 nên số tiền còn là 430.865.000 đồng. Ngày 18-4-2019 anh T cho kế toán Công ty chuyển trả cho chị H số tiền 220.000.000 đồng, còn lại số tiền 210.865.000 đồng không trả cấn trừ vào số tiền của chị Thiều Thanh B nợ anh T, chị H không đồng ý. Nay yêu cầu anh T trả số tiền 210.865.000 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 4-2019 đến ngày xét xử.

[2.1] Còn anh T cho rằng anh không có thỏa thuận mua bán với chị H, quá trình mua bán từ trước đến nay anh chỉ giao dịch với chị Thiều Thanh B là em chồng của chị H; ngày 08 và ngày 09 tháng11 năm 2018 chị Thiều Thanh B có cho anh Thiều Đăng Th là chồng của chị H sang nhà anh T mua 02 xe hạt điều nợ anh T số tiền 369.018.000 đồng; tính đến ngày 11-3-2019 chị B còn nợ số tiền 359.973.000 đồng; sau đó anh T có liên hệ với chị B mua lô hàng nhân hạt điều, chị B dẫn tài xế đi gom hàng của nhiều chủ trong đó có hàng của chị H với số tiền là 427.594.000 đồng và sau đó chị H có điện thoại đòi tiền nhưng anh T trả lời là trừ vào tiền nợ của chị B; chị H năn nỉ chuyển cho chị số tiền 230.000.000 đồng, còn giữ lại 200.000.000 đồng hôm nào chị H kêu chị B sang tính sổ với anh T. Ngày 18-4-2019 con gái anh T có chuyển số tiền 220.000.000 đồng cho chị H với nội dung là trả hết tiền điều cho chị B; đến ngày 15-7-2019 chị B và chị H sang nhà anh T tính sổ thì chị B còn nợ anh T 359.991.000 đồng không trả mà đòi tiền của chị H, tiền nợ anh T để đó trả sau nên anh T không đồng ý.

[2.2] Xét thấy quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai ngày 18-3-2020 anh T khai, anh và chị H không thỏa thuận mua bán với nhau; từ trước đến nay

anh chỉ mua bán, giao dịch với chị Thiều Thanh B là em chồng của chị H; tính đến ngày 11-3-2020 chị B còn nợ anh số tiền 359.973.000 đồng; ngày 13-03-2019 anh có liên hệ để mua lô hàng nhân hạt điều của chị B anh thuê anh T1 (tài xế xe tải biển số 70C-131.39) qua P liên hệ với chị B nhận hàng; khi tài xế đến nơi chị B dẫn tài xế đi gom hàng của nhiều chủ (trong đó có chủ hàng là chị H). Tổng lô hàng mua của chị B giá 431.199.000 đồng; chị B có yêu cầu anh chuyển tiền cho chị H theo số tài khoản chị H cung cấp nên ngày 18-4-2019 con gái anh chuyển số tiền 220.000.000 đồng cho chị H; việc chị H bán cho chị B như thế nào không liên quan đến anh; để chứng minh cho lời trình bày của anh là có căn cứ đề nghị Tòa án triệu tập chị Thiều Thanh B và anh Bùi Nhựt T1.

[2.3] Tại các bản tường trình của chị Thiều Thanh B xác định việc mua bán hạt điều giữa chị H với anh T chị không biết và không liên quan đến chị; còn đối việc mua bán giữa chị với anh T là thỏa thuận mua bán theo từng lô hàng, giá cả, số lượng và sau khi thỏa thuận thống nhất thì giao hàng với nhau, phương thức giao hàng là khi chị mua hạt điều thô bên kho của anh T, chị với anh T mua bán nhiều lô hàng; nên việc anh T cho rằng chị còn thiếu tiền của anh T thì đề nghị anh T đưa ra chứng cứ hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật và tại biên bản làm việc ngày 12-9-2020 anh Bùi Nhựt T1 trình bày ngày 13-3-2019 anh có nhận chở hàng của anh T, tài xế xe tải tên Hưng điều khiển xe tải biển số 70C-131.39 (không rõ họ tên địa chỉ hiện nay đã nghỉ làm tài xế) đi gom hạt điều cho anh T từ P về Tây Ninh; gom của các chủ hàng là chị B, anh S, S1, T2 và H1 về giao lại cho anh T theo sổ sách ghi số lượng là 22 tấn 6; từ trước đến nay mỗi khi anh T thuê anh gom hàng thì anh cho các tài xế sang Bình Phước gom của các chủ hàng theo yêu cầu của anh T về giao lại cho anh T và ghi sổ sách để thanh toán tiền vận tải, tất cả các sổ sách anh đều lưu lại.

[2.4] Đồng thời tại biên bản đối chất ngày 11-9-2020 anh T trình bày: Số điện thoại (0912199724) chị H trình bày đúng là của anh; anh có nhắn tin cho con anh nội dung như chị H trình bày và gửi tin nhắn đó cho chị H. Anh xác nhận có chuyển tiền cho chị H nhưng trước khi chuyển tiền anh có thỏa thuận

với chị H (qua điện thoại) và chuyển cho chị H số tiền 220.000.000 đồng nội dung là trả tiền cho chị B; chị H trình bày ngày 18-4-2019 anh T chuyển cho chị ghi nội dung chuyển hết tiền cho chị B, khi đó chị H nhắn tin (trên Zalo) cho anh T nói tiền của chị là tiền của chị, tiền của chị B là tiền của chị B thì anh T trả lời để anh T xem lại. Khoảng 2-3 tháng sau chị H có cùng chị B đến xưởng của anh T đòi tiền thì anh T nói về nhà gặp con anh T tính sổ sách và con anh T nói khi nào chị B trả tiền thì sẽ trả tiền cho chị H; anh T xác nhận có nhận tin nhắn của chị H và khoảng 2-3 tháng sau chị H có sang nhà anh; cũng như tại bản tự khai 17-02-2020 của anh T khai "ngày 15-7-2019 hai chị em chị B và chị H có sang nhà anh tính sổ thì chị B còn nợ anh 359.991.000 đồng, chị B không chịu trả mà cứ đòi tiền nhân của chị H trước, còn tiền nợ của anh thì bảo cứ để đó trả sau nên anh không đồng ý". Số tiền chị B nợ là 02 xe hạt điều anh Thái chồng chị H sang chở, còn số tiền bán anh nợ chị H cũng không phải anh là người trực tiếp mua mà là chị B đưa xe nhà anh đi cân. Do đó có cơ sở xác định chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Tiến T trả số tiền 210.865.000 đồng là có cơ sở.

[3] Xét về chứng cứ: Căn cứ Giấy phụ TK tiền gửi không kỳ hạn từ ngày 01/3/2019 đến 30/4/2019; Giấy phụ TK tiền gửi không kỳ hạn ngày 18/4/2019; Giấy ghi nội dung các tin nhắn của chị H và ông T do chị H cung cấp. Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 21-02-2020 anh T xác định anh có mua nhân hạt điều của chị B là em chồng của chị H và các tin nhắn giữa chị H với anh là trừ tiền hạt điều của chị B nợ hai xe hàng do chồng chị H sang chở hàng về và có gửi số tiền 220.000.000 đồng qua tài khoản của chị H nội dung là thanh toán hết tiền hạt điều cho chị B do nguyên đơn cung cấp là đúng. Do đó xác định chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật.

[4] Xét đối với yêu cầu tính lãi của chị H: Căn cứ vào Điều 440 của Bộ luật Dân sự; số tiền 210.865.000 đồng được tính lãi theo quy định của pháp luật

từ ngày 18-4-2019 đến ngày xét xử (15-10-2020) là 17 tháng 27 ngày số tiền là 31.328.212 đồng.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 430; Điều 440; Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H buộc anh Nguyễn Tiến T có trách nhiệm trả cho chị Trần H số tiền 210.865.000, tính lãi theo quy định của pháp luật và đương sự phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H đối với anh Nguyễn Tiến T yêu cầu trả số tiền 210.865.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ tháng 4-2019 đến nay.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên anh T phải chịu 12.109.660 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự; chị H không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.271.625 đồng theo biên lai thu số: 0002201 ngày 14-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430; Điều 433 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Buộc anh Nguyễn Tiến T có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị H số tiền 242.193.212 (hai trăm bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn hai trăm mười hai) đồng (trong đó 210.865.000 là tiền gốc và 31.328.212 đồng tiền lãi).

2. Án phí sơ thẩm dân sự: Anh Nguyễn Tiến T phải chịu 12.109.660 đồng (mười hai triệu một trăm lẻ chín nghìn sáu trăm sáu mươi) đồng.

Chị H không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.271.625 đồng theo biên lai thu số: 0002201 ngày 14-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Kể từ ngày chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Tiến T chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho anh T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Phan Tuyến